TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153 /2021/QĐST- HNGĐ	*Nghi Sơn, ngày 08 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 221/2021/TLST - HNGĐ ngày 06/10/2021, giữa:

- Chị Nguyễn Thị Q - Sinh năm: 2001

HKTT: Tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Viết T – Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/10/2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q - Sinh năm: 2001

HKTT: Tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Viết T – Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân**:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Viết T;

- Về Con chung**:** Chị Q và anh T thống nhất có 01 con chung là: Cháu Lê Viết Gia B - Sinh ngày 25 tháng 5 năm 2021.

Hai bên thống nhất giao cháu Lê Viết Gia B cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi một tháng là 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Gia B thành niên, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 11/2021.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ**:** Chị Q và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Công nhận sự thỏa thuận của chị Q và anh T, chị Q nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai số AA/2021/0011964 ngày 06/10/2021.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- UBND phường Hải Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận